

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày: 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thái C**, tên gọi khác: B, sinh năm 1987 tại Đăk Lăk.

Nơi cư trú: phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc C và bà Trần Thị D; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2015 Bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt (ngày 22/9/2015) và án phí (ngày 02/4/2015).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/3/2014, bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

***Những người tham gia tố tụng:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Vũ Văn D; Sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 7 phường E, thành phố B, Đắk Lắk.

2/ Bà Phan Thị T; Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 7 phường E, thành phố B, Đắk Lắk.

Người làm chứng:

Ông Đặng Xuân T; sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Vũ Thái C có biểu hiện liên quan đến ma túy đang đứng trong khu vực chợ T, xã T, huyện B. Nên khoảng 17 giờ ngày 18/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của C có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng. Quá trình làm việc C khai nhận là ma túy đá, mua của một người không rõ nhân thân, lý lịch vào ngày 17/10/2020, tại khu vực thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với giá 300.000đ để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của C). Quá trình điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản giám định số 232/2020/GĐ-MT ngày 22/10/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (Một) gói nylon (Ký hiệu M có chữ ký của C) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng là 0,2693 gam, loại Methamphetamine.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong 01 phong bì ký hiệu 232, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

+ 01 xe mô tô biển số 47K3 – 1045, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn D.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT – VKS ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Vũ Thái C về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thái C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản

1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thái C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Vũ Thái C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vũ Thái C: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/10/2020, Vũ Thái C mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2693 gam, giá 300.000đ của một người không rõ nhân thân, lý lịch tại khu vực thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mang về để sử dụng và cất giấu. Khi đến khu vực chợ T, xã T, huyện B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B phối hợp với Công an xã T bắt quả tang người cùng tang vật.

Tinh thể chất màu trắng (ký hiệu M) thu giữ được trên người của C được niêm phong gửi giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,2693 gam.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Thái C đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. do bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Cần tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Đối với 01 xe mô tô biển số 47K3 – 1045, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn D do không liên quan đến vụ án. Việc cơ quan CSĐT công an huyện B đã trả lại cho ông Vũ Văn D là hợp pháp nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không xác định được nhân thân lai lịch, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét mà đề nghị Cơ quan CSĐT công an huyện B tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa việc xử lý vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Vũ Thái C** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thái C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2020.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 232 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. *(Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009839 ngày 03/3/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B).*

[3] Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thái C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở TP & Công An tỉnh BP;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điêu Thị Hạnh